

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

📍 Số 4, Đường 30/4, P.1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

☎ (84.67) 3851 941 📠 (84.67) 3853 016

✉ imp@imexpharm.com

🌐 www.imexpharm.com

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM • VƯỜN CAO HỘI NHẬP • BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

VƯỜN CAO HỘI NHẬP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Mục Lục

Imexpharm - Hơn 30 năm vươn đến các chuẩn mực mới 02

Thông điệp Ban Lãnh đạo 06

10 NỘI LỰC VỮNG VÀNG 12

Thông tin chung 12

Quá trình hình thành và phát triển 14

Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu 16

Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh 18

Các công ty có liên quan 20

Các chỉ số hoạt động nổi bật 2010-2015 24

Sự kiện tiêu biểu năm 2015 28

Chiến lược phát triển đến 2020 30

CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI 32

Sơ đồ tổ chức 34

Giới thiệu Hội đồng Quản trị và phân công nhiệm vụ 36

Giới thiệu Ban Điều hành 40

Giới thiệu Ban Kiểm soát 42

44 CHIẾN LƯỢC ĐỘT PHÁ 46

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc 46

Báo cáo Hội đồng Quản trị 56

Báo cáo Ban Kiểm soát 62

QUẢN TRỊ TIỀN TIẾN 70

Báo cáo quản trị doanh nghiệp 72

Kiểm soát nội bộ 75

Quản trị rủi ro 77

Thông tin cổ phiếu và cổ đông 80

Quan hệ Cổ đông và nhà đầu tư 86

88 ĐỘI NGŨ NHIỆT HUYẾT 90

Nguồn nhân lực trẻ 90

Chính sách cho người lao động 91

Nâng cao năng lực đội ngũ 92

THÔNG TIN MINH BẠCH 94

Báo cáo tài chính 2015 96

Thuyết minh Báo cáo tài chính 2015 102

Đối với nền kinh tế và xã hội Việt Nam, năm 2015 là năm của “Hội nhập toàn cầu”, với những chuyển biến và các yếu tố tác động mới mẻ, làm thay đổi nhiều định hướng và đánh giá lại lợi thế cạnh tranh. Trong năm qua, “ảnh hưởng của hội nhập” cũng là câu hỏi mà Imexpharm nhận được nhiều nhất từ phía cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Có thể nói, Imexpharm đã đi qua năm 2015 đầy những bộn bề nhưng cũng tràn đầy lạc quan, tin tưởng, với phương thế chủ động và chờ đón. Vì vậy, chúng tôi thực hiện quyển Báo cáo thường niên năm 2015 với chủ đề “**Vươn cao hội nhập**”, mượn hình ảnh cánh chim hải âu đầu đàn mạnh mẽ hướng ra biển lớn, như câu trả lời cụ thể với tất cả các bên liên quan: Imexpharm với vị thế dẫn đầu ngành về tiêu chuẩn chất lượng cao, các thế mạnh chuyên biệt cùng chiến lược đột phá, đang vững vàng chủ động hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế.

VƯƠN CAO
HỘI NHẬP



Quá trình hình thành và phát triển

Thành lập từ năm 1983, với tiểu sử hơn 30 năm thành lập và phát triển cùng sứ mệnh cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng, Imexpharm đã đi qua những cột mốc quan trọng đánh dấu những chặng đường phát triển như sau:

1983

Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu

Các danh hiệu giải thưởng lớn Imexpharm đã đạt được kể từ khi niêm yết năm 2006 đến nay như sau:

- Chủ tịch Nước CHXHCNVN phong tặng danh hiệu **Anh Hùng Lao Động** năm 2006.
- Bộ Khoa học



Lĩnh vực & địa bàn kinh doanh

Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh, ngành nghề hoạt động của Imexpharm là:

- Sản xuất, gia công dược phẩm. Chế biến dược liệu;
- Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, và nguyên liệu, hóa chất cho sản xuất thực phẩm chức năng, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người;
- Bán buôn mỹ phẩm;
- Nuôi trồng dược liệu;
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas;
- Sản xuất sữa;
- Sản xuất, gia công thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng;
- Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động tài chính.

Hoạt động kinh doanh chính của Imexpharm là sản xuất và bán buôn dược phẩm, thực phẩm chức năng; nhập khẩu nguyên phụ liệu bao bì phục vụ cho sản xuất dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Các nhóm sản phẩm chủ lực của Imexpharm đến thời điểm hiện tại:

pms-**Claminat**[®]

pms-**Zanimex**[®]

pms-**BACTAMOX**[®]

IMEtoxim

IMEzidim

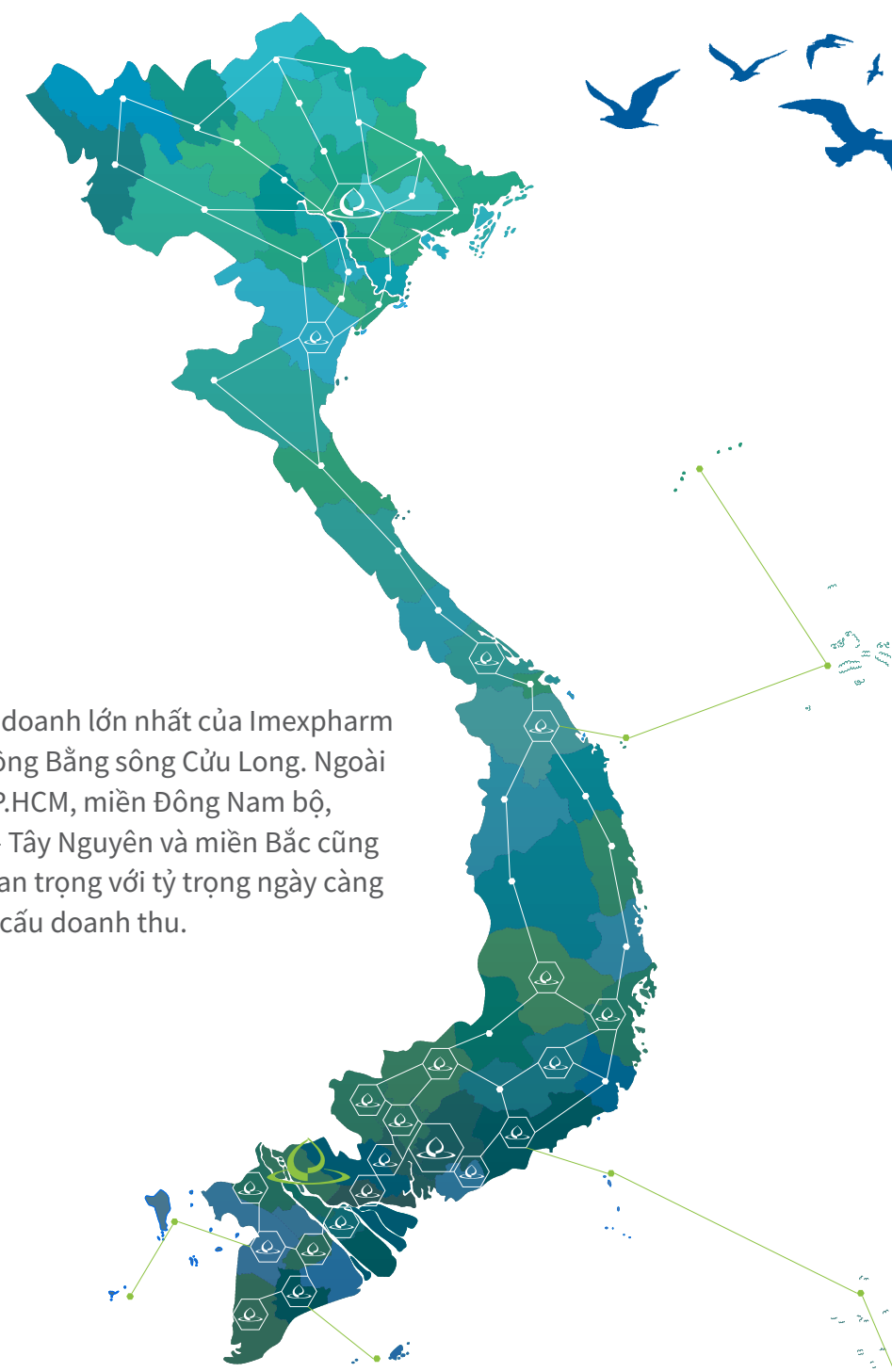
pms-**Probio**[®]

IMExime

pms-**URSIMEX**[®]

pms-**IMECLOR**[®]

Địa bàn kinh doanh lớn nhất của Imexpharm là khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long. Ngoài ra khu vực TP.HCM, miền Đông Nam bộ, miền Trung – Tây Nguyên và miền Bắc cũng góp phần quan trọng với tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu doanh thu.



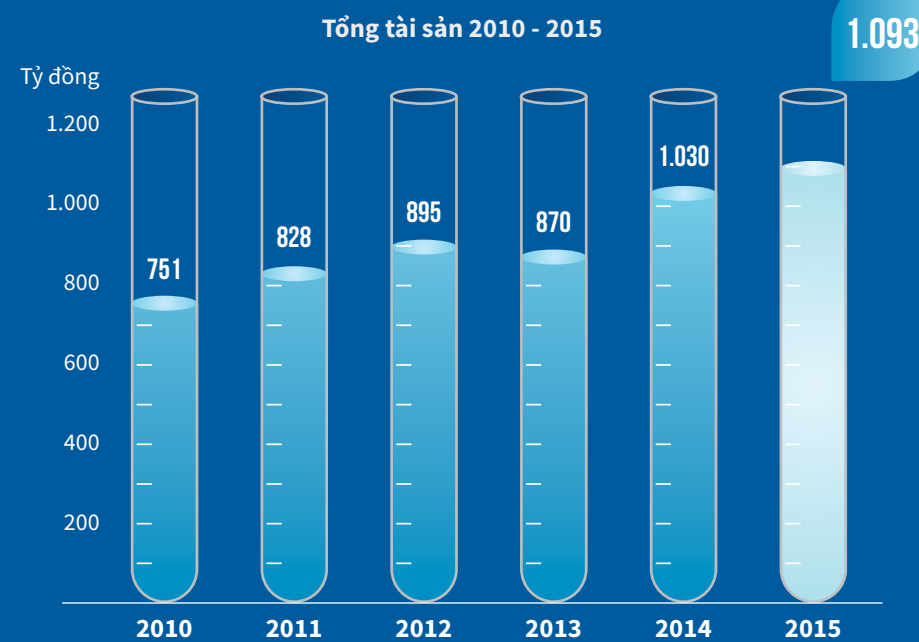
Các công ty có liên quan (tiếp theo)

Thông tin về các công ty liên kết



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Các chỉ số hoạt động nổi bật 2010-2015



TỔNG TÀI SẢN

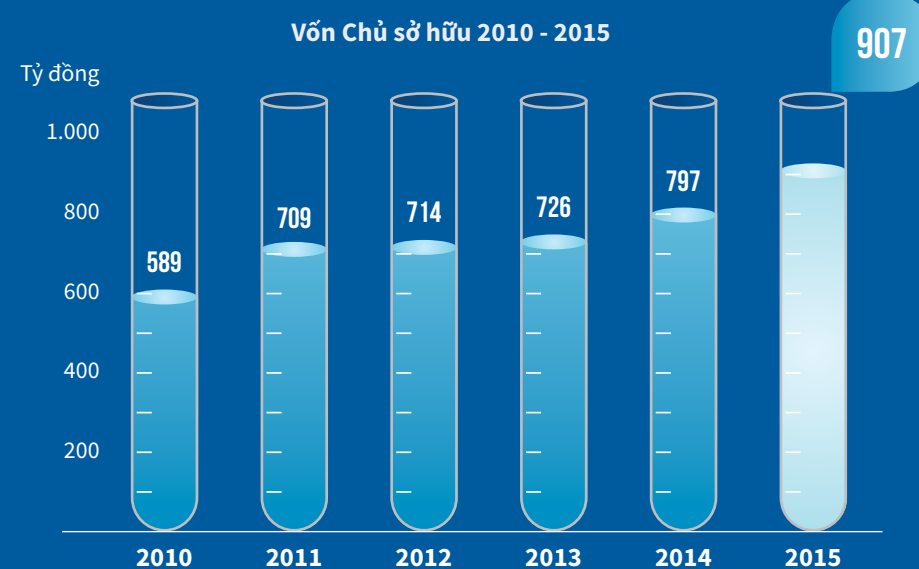
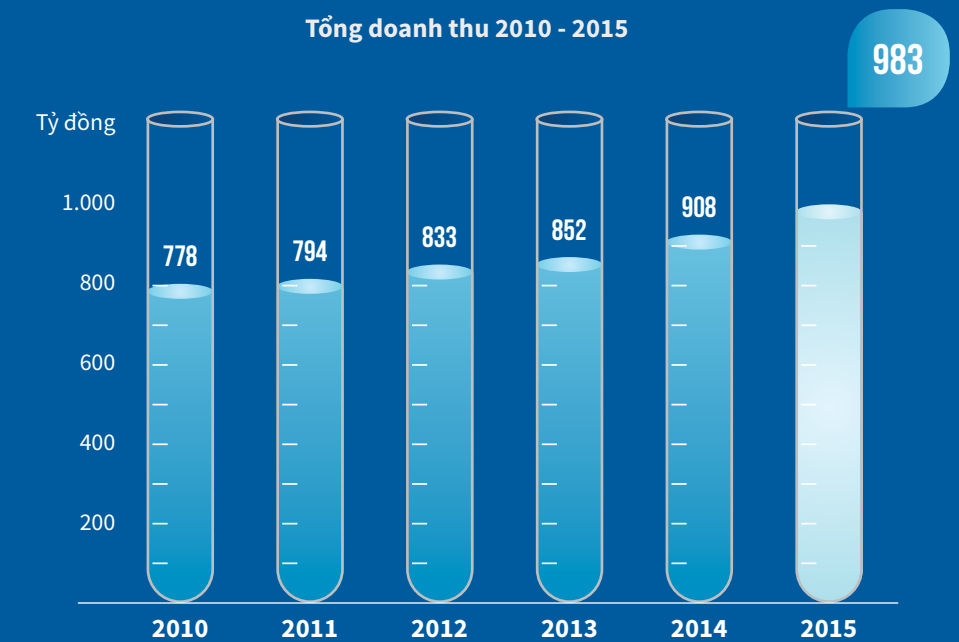
Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Tổng tài sản giai đoạn 2010 - 2015:

7,8%/năm

TỔNG DOANH THU THUẦN VÀ THU NHẬP KHÁC

Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Tổng doanh thu giai đoạn 2010 - 2015:

4,8%/năm

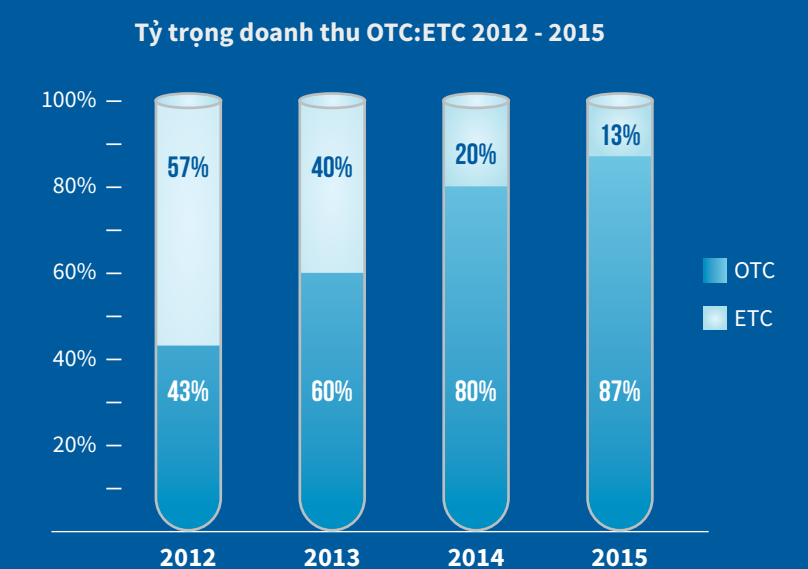


VỐN CHỦ SỞ HỮU

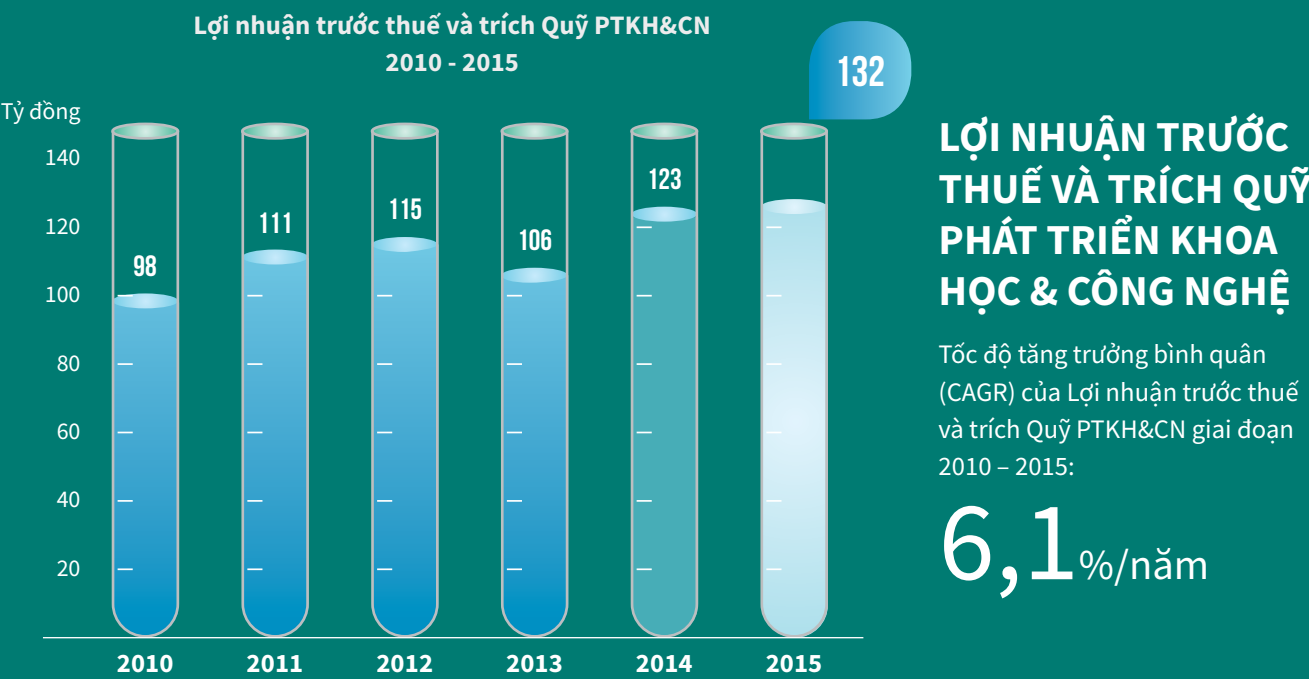
Tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của Vốn chủ sở hữu giai đoạn 2010 - 2015:

9,0%/năm

CƠ CẤU DOANH THU HÀNG IMP THEO THỊ TRƯỜNG



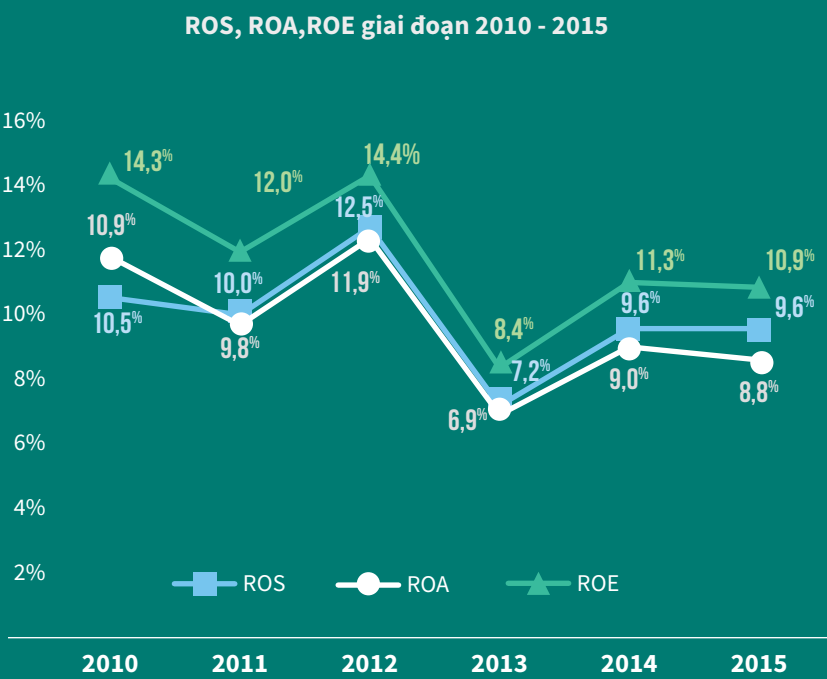
Các chỉ số hoạt động nổi bật 2010-2015 (tiếp theo)



ROS
(Lợi nhuận sau thuế/
Doanh thu)

ROA
(Lợi nhuận sau thuế/
Tổng tài sản bình quân)

ROE
(Lợi nhuận sau thuế/Vốn
chủ sở hữu bình quân)



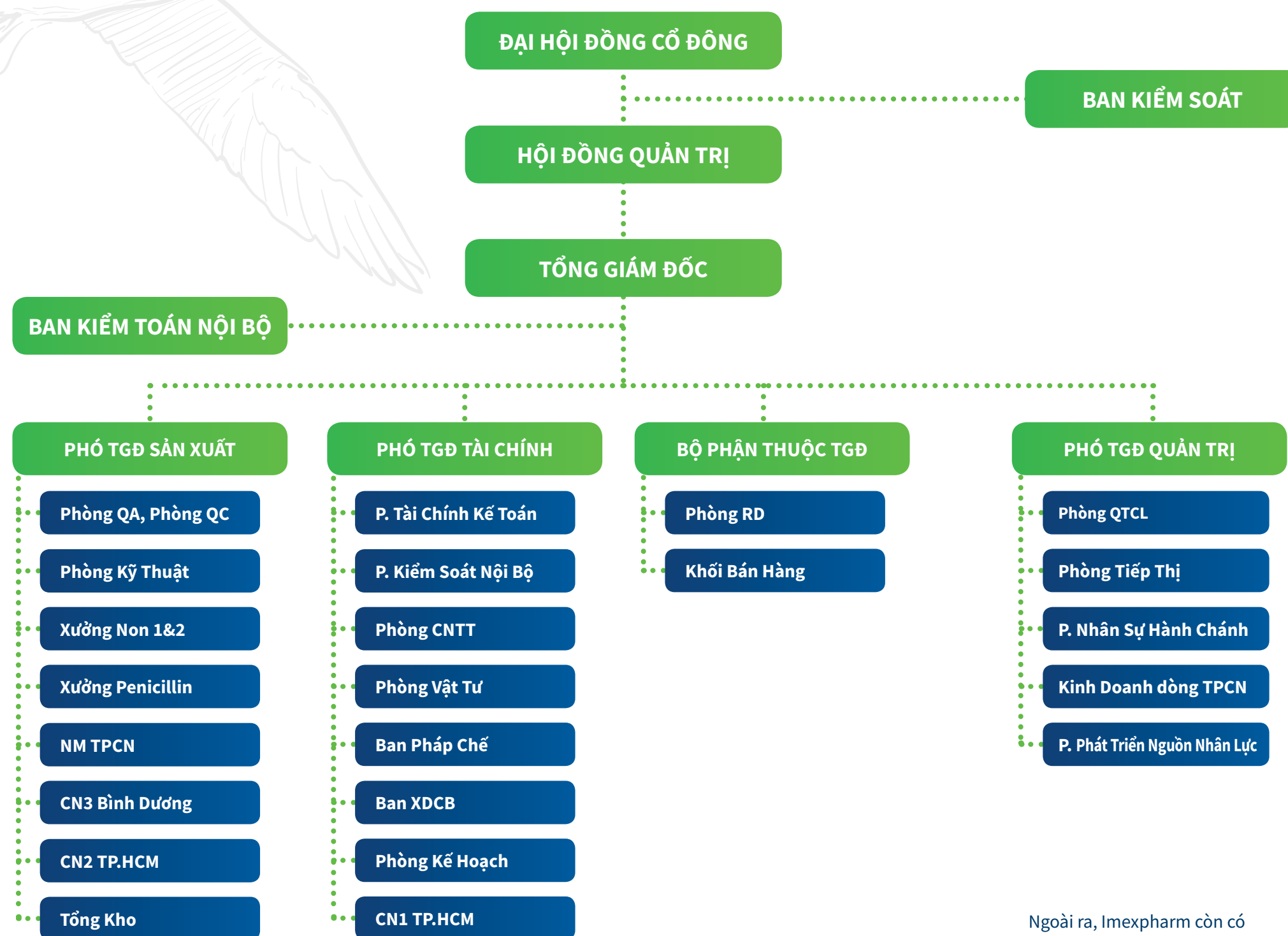
CÁC CHỈ SỐ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2014	2013	2012	2011	2010
Kỳ lưu kho bình quân	Ngày	167	186	176	190	183	161
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	101	77	76	87	91	89
Kỳ trả tiền bình quân	Ngày	111	120	115	116	128	150
Vòng quay tài sản cố định	Lần	3,8	3,6	3,2	3,4	3,7	4,3
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	0,91	0,94	0,95	0,95	0,98	1,03

CÁC CHỈ SỐ KHÁC

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2014	2013	2012	2011	2010
Thu nhập trên một cổ phần (EPS)	VND	2.729	2.909	2.449	5.016	5.333	6.934
Cổ tức bằng tiền trên một cổ phần (DPS)	VND	2.000 (*)	1.800	2.500	2.200	2.200	2.200
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (BV)	VND	31.332	30.277	44.244	43.532	46.786	50.538

Sơ đồ tổ chức



Giới thiệu Ban Kiểm soát

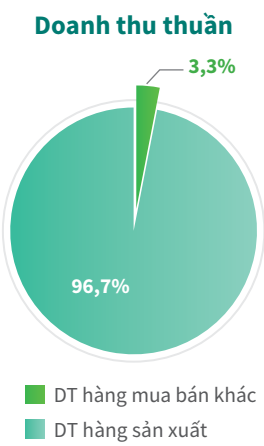


- 1

Ông Nguyễn Đức Tuấn

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 (tiếp theo)



Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TÀI SẢN

Quy mô tài sản

Tổng tài

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Căn cứ vào

- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong

Thông tin cổ phiếu và cổ đông

THÔNG TIN CỔ PHIẾU IMP NĂM 2015

Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Cổ tức trên mỗi cổ phần (DPS)	Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)	Tổng khối lượng giao dịch năm 2015	Tổng giá trị giao dịch
---------------------------------	-------------------------------	---------------------------------------	------------------------------------	------------------------

Thông tin
cổ phiếu và cổ đông (tiếp theo)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 19/02/2016 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán để tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2015 như sau:

Tỷ lệ cổ đông sở hữu

Thông tin
cổ phiếu và cổ đông (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức / cá nhân	CMND / Hộ chiếu / ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ
-----	-----------------------	------------------------	----------	---------

Nâng cao năng lực đội ngũ





Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 01-DN

Mẫu số B 01-DN



Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 02-DN

Đơn vị: VND

6. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo



Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

22. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN



Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN



Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

30. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Table with 3 columns: Description, 2015 VND, 2014 VND. Rows include: Chi phí nguyên liệu, vật liệu; Chi phí nhân công; Chi phí khấu hao tài sản cố định; Chi phí dịch vụ mua ngoài; Chi phí khác; and Total (910.052.511.474 for 2015, 775.071.678.233 for 2014).

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Table with 3 columns: Description, 2015 VND, 2014 VND. Rows include: Lãi tiền gửi ngân hàng; Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện; Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện; Cổ tức được chia; Doanh thu hoạt động tài chính khác; and Total (17.837.370.543 for 2015, 9.560.926.831 for 2014).

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Table with 3 columns: Description, 2015 VND, 2014 VND. Rows include: Chi phí lãi vay; Chi phí lãi cho khoản ứng trước từ khách hàng; Lỗ chênh lệch tỷ giá; Hoàn nhập giảm giá đầu tư tài chính; Chiết khấu thanh toán; Chi phí khác; and Total (15.230.727.129 for 2015, 8.257.073.479 for 2014).

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Table with 3 columns: Description, 2015 VND, 2014 VND. Rows include: a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm (Total: 72.788.824.688 for 2015, 64.640.040.183 for 2014); b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm (Total: 193.149.502.750 for 2015, 244.363.050.548 for 2014).

34. THU NHẬP KHÁC

Table with 3 columns: Description, 2015 VND, 2014 VND. Rows include: Thu từ thanh lý tài sản cố định; Khác; and Total (932.830.347 for 2015, 808.720.874 for 2014).

35. CHI PHÍ KHÁC

Table with 3 columns: Description, 2015 VND, 2014 VND. Rows include: Chi phí thuê ngoài; Khác; and Total (2.182.318.730 for 2015, 1.694.643.055 for 2014).



Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	25.769.011.171	24.503.296.985
	25.769.011.171	24.503.296.985
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:		
	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận kế toán trước khi trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	131.678.527.612	122.481.974.091
Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	13.000.000.000	12.200.000.000
Lợi nhuận kế toán trước thuế	118.678.527.612	110.281.974.091
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	3.062.988.749	2.429.622.890
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.609.647.400)	(1.332.974.324)
Thu nhập chịu thuế	117.131.868.961	111.378.622.657
Thuế suất	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25.769.011.171	24.503.296.985

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% (Năm 2014: 22%) trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này

Mẫu số B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được tạm tính trong năm trên cơ sở các số liệu sau:

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty	92.909.516.441	85.778.677.106
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	(13.936.427.466)	(12.845.774.698)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	78.973.088.975	72.932.902.408
Số cổ phần phổ thông bình quân gia quyền	28.942.646	25.074.336
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.729	2.909

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2015 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế của năm 2015 và số liệu ước tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ tương tự như của năm 2014 là 15%.

38. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

|--|



Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu số B 09-DN

